TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09- 01- 2024
V/v: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Chinh và bà Phan Thị Anh Kim.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Minh Quang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09-01-2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 15- 11- 2023, về việc: "*Ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22- 12- 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lường Văn Ch, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Hào Lý, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Hào Lý, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – ông Lường Văn Ch trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Bùi Thị L tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán vào năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau, ông, bà sinh sống tại Thôn Hào Lý, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum cho tới bây giờ cũng không đi đăng ký kết hôn.

Quá trình vợ chồng chung sống trước đây cũng có hạnh phúc nhưng khoảng 05 năm gần đây thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là

do bất đồng quan điểm. Vì vậy mà vợ chồng sống ly thân, bà L bỏ đi làm ăn, thỉnh thoảng có về nhà được thời gian lại đi tiếp. Cứ như vậy suốt 05 năm nay.

Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, sống không có hạnh phúc nên ông đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông Ch, bà L có 02 con chung là Lường Thị C, sinh ngày 28/4/1991 và Lường Văn C, sinh ngày 19/5/1993. Hiện cả hai con chung đều có gia đình riêng và sống tự lập. Vì vậy, ông không có yêu cầu Tòa giải quyết về việc nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Lường Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – bà Bùi Thị L trình bày:

Bà thống nhất với ý kiến của ông Lường Văn Ch về cả vấn đề hôn nhân, con chung. Nay, do giữa bà và ông Ch không còn tình cảm và đã sống ly thân từ lâu nên đồng ý theo yêu cầu của ông Ch là đề nghị Tòa án giải quyết cho ông, bà được ly hôn.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

ông Lường Văn Ch giữ nguyên ý kiến, yêu cầu.

Bà Bùi Thị L vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị nêu rõ giữ nguyên ý kiến trình bày tại bản tự khai; biên bản hòa giải và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật:

+ Trong quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục tiến hành tố tụng theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lường Văn Ch.

+ Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Lường Văn Ch và bà Bùi Thị L là vợ chồng.

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lường Văn Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Bùi Thị L. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Ly hôn"; thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, theo quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hồ sơ vụ án thể hiện ông Lường Văn Ch và bà Bùi Thị L bắt đầu chung sống với nhau từ năm 1991. Mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, nhưng từ đó đến nay ông, bà lại không đăng ký kết hôn. Tại đơn xin xác nhận của ông Lường Văn Ch đề ngày 16/11/2023, Phó Chủ tịch UBND xã Sa Loong cũng đã xác nhận trường hợp của ông Lường Văn Ch và bà Bùi Thị L chung sống với nhau từ năm 1991, tại Thôn Hào Lý xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: " Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình".

Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị L và ông Lường Văn Ch không được pháp luật công nhận. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lường Văn Ch, tuyên không công nhận mối quan hệ giữa ông và bà Bùi Thị L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Bùi Thị L và ông Lường Văn Ch có 02 con chung tên Lường Thị Cúc và Lường Văn Cương. Hiện nay các con của ông Ch và bà L đều đã trưởng thành, tự lập được. Ông Ch và bà L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Bùi Thị L và ông Lường Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Lường Văn Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9; 14 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

*Áp dụng **điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;*

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023 của ông Lường Văn Ch.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa ông Lường Văn Ch và bà Bùi Thị L là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Lường Văn Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng mà ông Lường Văn Ch đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0001947 ngày 15- 11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Ông Lường Văn Ch đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09-01-2024), nguyên đơn quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Chi cục THA h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Phượng